

“Bao chiến sĩ anh hùng lạnh lùng vung gươm ra sa trường...”

Chúng xì xô một chút rồi lại lặng yên mặc cho chị Sáu hát say sưa như đã hát không biết bao nhiêu lần kể từ khi đặt chân lên chiếc tàu này. Chị Sáu biết nhiều bài hát cách mạng, nhưng có lẽ bài hát chị thích nhất là bài “Bao chiến sĩ anh hùng...” ấy. Chị đã học được bài hát ấy từ những ngày đầu Cách mạng tháng Tám. Chị đã hát bài hát ấy nhiều lần ở chiến khu Đất Đỏ. Chị đã hát bài hát ấy chung với tập thể tù nhân ở “bót”⁽¹⁾ Ca-ti-na Sài Gòn.

Khi chị bị bắt ở Vũng Tàu và đưa về Sài Gòn, bót Ca-ti-na là nơi khai thác và tra tấn chị. Suốt ba tháng ròng rã chịu nhục hình hết sức dã man, chị Sáu vẫn không khai một điều gì có hại cho cách mạng, cho đồng chí, đồng đội, đồng bào. Trước sau, chị chỉ nói rằng chị đã nhận vũ khí từ trong căn cứ, theo địa chỉ trên bản đồ mà tìm tới trận địa, hoàn toàn không dính líu với một ai trong vùng tạm bị chiếm. Mật thám Pháp chẳng moi móc được gì thêm ở chị. Chúng tức bực lắm. Tuy vậy, chúng thấy chị nhỏ tuổi nên có ý coi thường. Trong thời gian chúng hoàn thành hồ sơ để đưa chị ra tòa án quân sự, chúng bắt chị đi múc canh, rót nước cho tù nhân trong các phòng biệt lập.

(1) Bót: Nơi giam giữ người mới bị bắt.

Khi chiếc tàu thủy nhỏ chở tù ra Côn Đảo rời khỏi Vũng Tàu thì bóng đêm bắt đầu phủ trùm xuống biển rộng. Gió xô sóng lên tận sà, tàu hôm nay có vẻ hơi trống trải vì chứa ít người. Bọn lính Lê-dương áp giải tù ngủ gật gà ở một góc tàu. Giữa sà, chỉ có mấy người tù nằm ngồi lộn xộn, chân bị còng chặt vào một cây sắt dài và nặng; người thì nhắm mắt thở mệt nhọc, người thì ôm ngực nôn mửa tú tung.

Theo lệ thường, tàu nhỏ neo lúc hai giờ chiều ở Sài Gòn thì năm giờ sáng sẽ đến Côn Đảo. Lúc này cũng chừng nửa khuya, tất cả đều im lặng trừ tiếng sóng gió dào dạt và tiếng máy chạy rì rầm. Bỗng bọn lính Lê-dương giật mình choàng dậy; người tù con gái lại hát to bài “Chiến sĩ Việt Nam”:

Nhờ được đi lại khắp các phòng trong bót, chị Sáu đã đem thư, đem tin từ phòng này qua phòng khác, từ bên trong ra bên ngoài và từ bên ngoài vào bên trong. Chị tìm cách móc nối với cơ sở cách mạng ở bên ngoài để chuẩn bị trốn.

Nếu tình trạng cứ giữ nguyên như thế vài tuần nữa thì có lẽ chị Sáu cùng một số đồng chí khác trong bót đã trốn được về chiến khu. Nhưng một hôm, bọn mật thám thành linh lục soát, tình cờ bắt được một bức thư trong người chị. Chúng hoảng hốt giam chị vào phòng cấm, rồi khai thác đường dây liên lạc rất gắt. Và lẽ dĩ nhiên, chúng chỉ công toi trước người thiếu nữ kiên cường ấy. Chúng chỉ còn một cách để cắt đứt liên lạc của chị Sáu với cơ sở cách mạng là đưa chị ra Côn Đảo, hoàn toàn biệt lập với đất nước, với nhân dân. Nhưng chị Sáu chưa có án, chưa đến tuổi bị đày! Thì thực dân đế quốc có cần gì công pháp quốc tế đâu! Chúng sẽ xử án chị ở Côn Đảo, trong cái gọi là “tòa án kín” vẫn thường lập ra để xử một số người đặc biệt mà chúng không thể xử công khai ở đất liền.

Thường thường, cứ ba tháng có một chuyến tàu đưa tù ra Côn Đảo. Nhưng chúng không thể chờ đến kỳ hạn, phải vội vã lấy một chiếc tàu nhỏ, phái một đội lính Lê-dương, chở chị Sáu và mấy người tù đặc biệt khác ra Côn Đảo.

